TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
3	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Phan Thị	Minh	HHA009267	2	26.50		26.50
9	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
10	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	1	26.00	0.5	26.50
11	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
12	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
13	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
14	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	1	24.75	1.5	26.25
15	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	1	24.75	1.5	26.25
16	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
17	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
18	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
19	Lê Thị Trà	My	HDT016806	2	25.50	0.5	26.00
20	Đinh Minh	Quyền	TDV025144	1	25.00	1.0	26.00
21	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
22	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
23	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
24	Trương Thị	Hậu	THP004706	1	25.00	1.0	26.00
25	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
26	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	1	24.50	1.5	26.00
27	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
28	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
29	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75
31	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
32	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
33	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
34	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
35	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
36	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
37	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
38	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
39	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
40	Dương Thị	Hòa	YTB008397	1	24.75	1.0	25.75
41	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	1	25.25	0.5	25.75
42	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	1	24.25	1.5	25.75
43	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	1	24.75	1.0	25.75
44	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
45	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
46	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
47	Tường Duy	Quyền	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
48	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
49	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	2	25.00	0.5	25.50
50	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
51	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50
52	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
53	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	1	24.50	1.0	25.50
54	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	1	24.50	1.0	25.50
55	Trần Thị	Hoài	KHA003917	1	24.50	1.0	25.50
56	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
57	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
58	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
60	Hà Quý	Đôn	TND005334	1	24.00	1.5	25.50
61	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	1	25.00	0.5	25.50
62	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
63	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
64	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
65	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
66	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
67	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
68	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
69	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25
70	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
71	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	1	23.25	2.0	25.25
72	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
73	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
74	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
75	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	1	24.25	1.0	25.25
76	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	1	23.75	1.5	25.25
77	Lê Gia	Khánh	KHA005077	1	25.25		25.25
78	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	1	24.75	0.5	25.25
79	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
80	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
81	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
82	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
83	Lăng Thị	Liêm	TND013794	1	21.75	3.5	25.25
84	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
85	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
86	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
87	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
89	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	2	24.00	1.0	25.00
90	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
91	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	2	25.00		25.00
92	Đỗ Thế	Vương	THV015396	2	24.00	1.0	25.00
93	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
94	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
95	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
96	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
97	Trần Thùy	Trang	BKA013673	1	24.50	0.5	25.00
98	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	1	25.00		25.00
99	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	1	24.00	1.0	25.00
100	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
101	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
102	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
103	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	1	24.50	0.5	25.00
104	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	1	24.50	0.5	25.00
105	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
106	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
107	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
108	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
109	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	1	23.50	1.5	25.00
110	Nông Lan	Thương	TND025389	1	21.50	3.5	25.00
111	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	1	24.50	0.5	25.00
112	Tô Thị	Giang	TDV007466	1	23.50	1.5	25.00
113	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
114	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
115	Trần Thị	Mỵ	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
116	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
118	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
119	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
120	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
121	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
122	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
123	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75
124	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	2	23.25	1.5	24.75
125	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
126	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
127	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75
128	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
129	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75
130	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
131	Bùi Hải	Linh	DCN006168	1	24.25	0.5	24.75
132	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	1	23.25	1.5	24.75
133	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
134	Đặng Thị	Hằng	TND007257	1	23.25	1.5	24.75
135	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
136	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
137	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
138	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
139	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
140	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	1	23.75	1.0	24.75
141	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
142	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
143	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	1	23.75	1.0	24.75
144	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
145	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
147	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
148	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
149	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	1	23.25	1.5	24.75
150	Trần Hà	My	TND016858	1	23.25	1.5	24.75
151	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	1	23.75	1.0	24.75
152	Phạm Thị Thanh	Tình	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
153	Phạm Thị	Huyền	THP006646	1	23.75	1.0	24.75
154	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
155	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
156	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
157	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
158	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
159	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50
160	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
161	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	2	23.50	1.0	24.50
162	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
163	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
164	Ngọ Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
165	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	2	24.00	0.5	24.50
166	Đậu Thị	Mai	TDV018595	2	23.00	1.5	24.50
167	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
168	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
169	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
170	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
171	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
172	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
173	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	1	22.50	2.0	24.50
174	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Hà	Thướng	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
176	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
177	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
178	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
179	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
180	Phạm Mai	Phương	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
181	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
182	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	1	24.50		24.50
183	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	1	23.50	1.0	24.50
184	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	1	23.50	1.0	24.50
185	Trần Thu	Nga	TND017450	1	23.00	1.5	24.50
186	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	1	23.50	1.0	24.50
187	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	1	23.00	1.5	24.50
188	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
189	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
190	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	1	21.00	3.5	24.50
191	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
192	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
193	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
194	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
195	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	2	23.75	0.5	24.25
196	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	2	23.25	1.0	24.25
197	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
198	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
199	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
200	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	2	23.25	1.0	24.25
201	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
202	Lê Minh	Hùng	DHU008074	2	23.25	1.0	24.25
203	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
205	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
206	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
207	Lê Hữu	Tài	HDT022034	2	23.75	0.5	24.25
208	Vũ Quang	Khải	TND012435	2	23.75	0.5	24.25
209	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
210	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
211	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
212	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
213	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
214	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
215	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
216	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
217	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
218	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	1	23.75	0.5	24.25
219	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
220	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
221	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
222	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
223	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25
224	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
225	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
226	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	1	23.25	1.0	24.25
227	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
228	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
229	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
230	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
231	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
232	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
234	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
235	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	1	20.75	3.5	24.25
236	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	1	22.75	1.5	24.25
237	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
238	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	1	23.75	0.5	24.25
239	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	1	23.25	1.0	24.25
240	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
241	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25
242	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
243	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
244	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
245	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
246	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
247	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
248	Chu Quốc	Toản	TQU005711	2	20.50	3.5	24.00
249	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	2	20.50	3.5	24.00
250	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
251	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
252	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
253	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
254	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
255	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
256	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
257	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
258	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
259	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
260	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
261	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	1	23.00	1.0	24.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	1	23.00	1.0	24.00
263	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
264	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
265	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
266	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
267	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
268	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
269	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
270	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
271	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
272	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
273	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
274	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
275	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
276	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
277	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00
278	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
279	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
280	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
281	Thân Ngọc	Quang	TND020438	1	23.00	1.0	24.00
282	Nguyễn Thị	Hợi	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
283	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
284	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
285	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
286	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
287	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
288	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
289	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
290	Lê Quang	Đán	SPH003782	3	23.75		23.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
292	Hoàng Minh	Trang	THP015071	2	22.75	1.0	23.75
293	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	2	23.25	0.5	23.75
294	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	2	22.75	1.0	23.75
295	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
296	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
297	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
298	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
299	Phạm Minh	Quang	YTB017773	2	22.75	1.0	23.75
300	Lò Thị	Hương	TTB002959	2	20.25	3.5	23.75
301	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	2	23.25	0.5	23.75
302	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	2	20.25	3.5	23.75
303	Vũ Thị	Dương	YTB004486	2	22.75	1.0	23.75
304	Trần Đức	Lợi	BKA008159	2	22.75	1.0	23.75
305	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
306	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
307	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
308	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
309	Đặng ích	Tiến	TDV031372	1	22.25	1.5	23.75
310	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
311	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
312	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
313	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
314	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
315	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
316	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
317	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
318	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
319	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Phạm Hà	Phương	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
321	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
322	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
323	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
324	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
325	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
326	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
327	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
328	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
329	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	2	23.00	0.5	23.50
330	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	2	22.00	1.5	23.50
331	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50
332	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
333	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
334	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50
335	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
336	Trần Nhật	Tân	TND022221	2	20.00	3.5	23.50
337	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	2	23.00	0.5	23.50
338	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	2	20.00	3.5	23.50
339	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
340	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
341	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
342	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
343	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	2	23.50		23.50
344	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
345	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50
346	Trần Thăng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
347	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
348	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
350	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
351	Thào Công	Minh	THV008761	1	20.00	3.5	23.50
352	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
353	Trần Thị	Hồng	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
354	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
355	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
356	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
357	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
358	Lương Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
359	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
360	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
361	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
362	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	2	22.75	0.5	23.25
363	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	2	22.25	1.0	23.25
364	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
365	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
366	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
367	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
368	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
369	Trần Đình	Thắng	BKA012199	2	22.75	0.5	23.25
370	Vàng A	Tình	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
371	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
372	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
373	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
374	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
375	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	2	22.25	1.0	23.25
376	Hà Thị	Yên	YTB025621	2	22.75	0.5	23.25
377	Lữ Thị Thảo	Trinh	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
379	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
380	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
381	Hà Huy	Quyền	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
382	Ngô Quang	Cường	HHA001926	2	23.25		23.25
383	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
384	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	1	22.75	0.5	23.25
385	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
386	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
387	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	1	21.75	1.5	23.25
388	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	1	22.75	0.5	23.25
389	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
390	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
391	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
392	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
393	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	1	22.25	1.0	23.25
394	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
395	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
396	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
397	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
398	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
399	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	2	22.50	0.5	23.00
400	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
401	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00
402	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	2	19.50	3.5	23.00
403	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
404	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
405	Sùng A	Tình	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
406	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
408	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
409	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
410	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00
411	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
412	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
413	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	2	22.50	0.5	23.00
414	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
415	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
416	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	1	21.50	1.5	23.00
417	Lương Thùy	Linh	HHA007957	1	23.00		23.00
418	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
419	Lương Hoàng	Anh	THV000307	1	19.50	3.5	23.00
420	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
421	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	1	21.50	1.5	23.00
422	Hờ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
423	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
424	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
425	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
426	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
427	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
428	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
429	Trần Thành	Hưng	BKA006307	1	23.00		23.00
430	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	1	22.50	0.5	23.00
431	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
432	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
433	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
434	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
435	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	2	21.75	1.0	22.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
437	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
438	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
439	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	2	21.25	1.5	22.75
440	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	2	22.25	0.5	22.75
441	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	2	22.25	0.5	22.75
442	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	2	21.75	1.0	22.75
443	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75
444	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
445	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
446	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
447	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
448	Phạm Chiều	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
449	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	2	21.25	1.5	22.75
450	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
451	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	21.25	1.5	22.75
452	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
453	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	2	22.25	0.5	22.75
454	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
455	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
456	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
457	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	1	21.75	1.0	22.75
458	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
459	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75
460	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
461	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
462	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
463	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
464	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
466	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	1	21.25	1.5	22.75
467	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
468	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
469	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
470	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	2	22.50		22.50
471	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	2	21.00	1.5	22.50
472	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50
473	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
474	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
475	Đinh Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50
476	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
477	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	1	21.50	1.0	22.50
478	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
479	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
480	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
481	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50
482	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
483	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
484	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
485	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
486	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
487	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
488	Trần Thị	Bích	YTB001903	2	21.25	1.0	22.25
489	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
490	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
491	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
492	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
493	Vi Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
495	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
496	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
497	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
498	Hảng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
499	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
500	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	2	21.50	0.5	22.00
501	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
502	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	2	22.00		22.00
503	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	2	21.00	1.0	22.00
504	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
505	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
506	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
507	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	1	21.00	1.0	22.00
508	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	2	20.75	1.0	21.75
509	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
510	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
511	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
512	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	2	21.25	0.5	21.75
513	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	1	18.25	3.5	21.75
514	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
515	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
516	Vi Văn	Hiếu	TND008588	1	18.25	3.5	21.75
517	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
518	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	2	21.50		21.50
519	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
520	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50
521	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
522	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50
524	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	1	20.50	1.0	21.50
525	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
526	Lương Ngọc	Mai	THV008402	1	20.00	1.5	21.50
527	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
528	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
529	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	1	20.25	1.0	21.25
530	Nguyễn Văn	Tiệp	KHA010115	2	20.00	1.0	21.00
531	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	2	19.00	2.0	21.00
532	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
533	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
534	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	2	20.25	0.5	20.75
535	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	2	19.75	1.0	20.75
536	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
537	Mùa A	Chống	THV001467	2	17.00	3.5	20.50
538	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	2	19.50	1.0	20.50
539	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
540	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
541	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
542	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25
543	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	2	18.50	1.5	20.00
544	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	2	19.50	0.5	20.00
545	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	2	20.00		20.00
546	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
547	Rmah	Disai	NLS001495	2	16.25	3.5	19.75
548	Lê Thị	Oanh	HDT019230	1	18.75	1.0	19.75
549	Phạm Thị	Linh	HDT014739	1	18.75	1.0	19.75
550	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	2	18.50	1.0	19.50
551	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
553	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
554	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	2	18.50	0.5	19.00
555	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
556	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
557	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
558	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50
559	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75
560	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75
561	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	1	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU